

Bản án số: 01/2023/HS-ST  
Ngày 10-01-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Công Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đàm Văn Sự.

Ông Đàm Văn Hữu.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Mã Thị Mộng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 914/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**- Bị cáo:**

1. Họ và tên: **Lục V Ng**, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1994 tại Lãng H, Tr, C.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Lũng Răng, xã L H, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình Đ văn hoá: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Lục V S (đã chết) và bà Nông T M, sinh năm 1951; vợ: Lục T Nh, sinh năm 1995 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

2. Họ và tên: **Đinh H N**, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1989 tại Lãng H, Tr, C

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Răng Rang, xã L, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình Đ văn hóa: lớp 10/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Đinh V T (đã chết) và bà Đàm T D, sinh năm 1955; vợ: Lưu T Y, sinh năm 1987 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2022 đến nay hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

3. Họ và tên: **Lục V Đ**, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1979 tại Lãng H, Tr, C

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Lũng Răng, xã L H, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình Đ văn hoá: lớp 2/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Lục V S (đã chết) và bà Nông T M, sinh năm 1951; vợ: Hoàng T R, sinh năm 1981 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

4. Họ và tên: **Lục V T**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1984 tại Lãng H, Tr, C

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Lũng Răng, xã L H, huyện T, tỉnh C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình Đ văn hoá: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Lục V S (đã chết) và bà Nông T M, sinh năm 1951; vợ: Triệu T D, sinh năm 1990 và 03 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

- *Người bào chữa:*

+ *Người bào chữa cho các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N:* Ông Nông V D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

+ *Người bào chữa cho các bị cáo Lục V Đ, Lục V T:* Bà Linh T A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 24/7/2022, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Đoàn Biên phòng Ngọc Chung - Bộ Chỉ huy Bộ Đi Biên phòng tỉnh C đang làm nhiệm vụ tại khu vực biên giới thuộc xã L, huyện T phát hiện 02 chiếc xe máy mang biển kiểm soát 11K1 - 070.69 và 27B1 - 397.31 do hai người đàn ông điều khiển, mỗi xe chở theo hai người khác (tổng cộng có 06 người) đang di chuyển theo hướng Bản Chiên, xã Lãng Hiếu ra thị trấn T có biểu hiện nghi vấn tổ chức nhập cảnh trái phép. Tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra, các đối tượng gồm: Thanh Thuần T, sinh năm 2000; Trương Quyền L, sinh năm 2004; Trương K, sinh năm 2005 cùng trú tại tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc; Liêu Gia T, sinh năm 2000; Vương Công P, sinh năm 2000, cùng trú tại tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc; Trương An K, sinh năm 1992, trú tại tỉnh Quý Châu, Trung Quốc. Các đối tượng trên đều không có giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định, tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, đưa người và phương tiện về trụ sở để tiếp tục

điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận thông qua người môi giới quen trên mạng xã hội đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mục đích để tìm kiếm việc làm, sau khi di chuyển đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc vào khoảng 5 giờ sáng ngày 24/7/2022 thì được một người đàn ông Việt N chờ sẵn và đưa sâu vào nội địa Việt N, ở một hang đá trên núi. Đến khoảng 20 giờ tối cùng ngày thì tiếp tục có 02 người Việt Nam đến đón dẫn đi bộ đường rừng khoảng 3 giờ đồng hồ thì đến một con đường bê tông, tại đó có sẵn 03 chiếc xe máy, trong đó có 01 chiếc xe máy do hai người Việt Nam (không phải người dẫn đường trước đó) điều khiển đi trước, 06 người Trung Quốc tự điều khiển và chở nhau trên 02 chiếc xe còn lại đi theo sau. Khi cả nhóm di chuyển được khoảng 10 phút thì bị phát hiện, ngăn chặn. Ngày 26/7/2022, Lục V Đ, Đinh H N, Lục V T cùng trú tại xã L, huyện T, tỉnh C đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C để tự thú về việc tối 24/7/2022 được đón và dẫn 06 người Trung Quốc nêu trên nhập cảnh trái phép vào Việt N theo yêu cầu của Lục V Ng. Ngày 27/7/2022, Lục V Ng đến Cơ quan An ninh điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau: Khoảng tháng 6/2022, Ng có kết bạn qua Wechat với một người đàn ông Việt Nam không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, hai người thường xuyên liên lạc với nhau. Ngày 23/7/2022, người này bảo Ng đón 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép qua khu vực mốc 763 đưa về đến đường bê tông thuộc Kéo Toong, xã L, huyện T, sẽ được trả tiền công là 3.000.000 đồng/01 người (tổng cộng là 18.000.000 đồng) nếu đưa trót lọt thì được người đón trả tiền trực tiếp tại thị trấn T, Ng đồng ý. Chiều cùng ngày, Ng gọi điện cho Đinh H N, gặp mặt trực tiếp Lục V Đ, Lục V T rủ cùng tham gia để thực hiện, tiền công được trả 18.000.000 đồng sẽ chia đều cho cả 04 người và được N, Đ, T đồng ý. Khoảng 4 giờ sáng ngày 24/7/2022, người đàn ông lạ thông báo cho Ng biết người nhập cảnh đã đến biên giới và yêu cầu lên đón, Ng bảo N trực tiếp lên mốc 763 đón người đưa về đến hang đá ở trên núi ần nấp vì trời đã sáng chưa đi tiếp được. Đến buổi chiều thì Đ đưa thức ăn và nước uống cho nhóm người này, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục cùng N dẫn đường đưa những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến Giộc Chiêm, xã Lăng Hiếu gặp T, cả ba người N, Đ, T cùng nhau đưa nhóm người Trung Quốc đến đường bê tông thuộc Kéo Toong, xã Lăng Hiếu. Khi cả nhóm di chuyển đến gần đường bê tông thì thấy có 03 chiếc xe máy bật xi nhan làm tín hiệu, nên nhóm của Ng chỉ cho người Trung Quốc tự đi bộ ra chỗ để xe máy rồi ba người đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Ng được người đàn ông lạ thông báo cho biết nhóm 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đã bị bắt giữ, nên chưa được trả tiền công theo thỏa thuận ban đầu.

Lời khai của các nhân chứng trong vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 28-11-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C đã ra Cáo trạng số: 109/CT-VKSCB-P1 truy tố Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lục V Ng từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T từ 03 đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen mang biển kiểm soát: 27B1 – 397.31; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen mang biển kiểm soát: 11K1 – 070.69; trả lại điện thoại cho các bị cáo Lục V Đ, Đinh H N, Lục V T.

Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

*Người bào chữa cho các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N:* Ông Nông V D trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với kết luận và đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo do hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Khi hành vi phạm tội chưa bị phát hiện bị cáo Đinh H N đã ra tự thú, bị cáo Lục V Ng ra đầu thú. Các bị cáo T khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị

cáo Đinh H N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị cho bị cáo Lục V Ng hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ng mức thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị trả lại điện thoại cho bị cáo Đinh H N.

*Người bào chữa cho các bị cáo Lục V Đ, Lục V T:* Bà Linh T A trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với kết luận và đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo do hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều thuộc hộ nghèo. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì hoàn cảnh khó khăn với mục đích vụ lợi, các bị cáo giữ vai trò thứ yếu. Khi hành vi phạm tội chưa bị phát hiện các bị cáo đã ra tự thú; quá trình điều tra các bị cáo T khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị trả lại cho các bị cáo điện thoại bị thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa đề nghị miễn án phí hình sự cho cả 04 bị cáo vì gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326 về Án phí và công văn giải đáp của Tòa án nhân tối cao số 206 ngày 27/12/2022.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung;

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N,

Lục V Đ, Lục V T hoàn toàn phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú, đầu thú; Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo; Biên bản ghi lời khai của những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép bị bắt giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Ngày 24/7/2022, vì vụ lợi Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T đã tổ chức cho 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt N. Khi nhóm người Trung Quốc đang tự điều khiển xe máy để đi sâu vào nội địa Việt N thì bị phát hiện, bắt giữ. Do chưa thực hiện được hành vi phạm tội trót lọt nên Ng, N, Đ, T đều chưa nhận được tiền công.

Hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt N của các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh, tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các tội phạm khác do người nhập cảnh trái phép thực hiện. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, Động cơ phạm tội là nhằm mục đích vụ lợi từ việc đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa sâu vào nội địa Việt N để nhận tiền công. Hành vi tổ chức cho 06 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép của các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T đã phạm vào tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật; đề nghị của kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức Độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận;

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả 04 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo T khẩn khai báo. Khi hành vi phạm tội chưa bị phát hiện các bị cáo Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T đã đến cơ quan Công an tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lục V Ng ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về mức Độ phạm tội và vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lục V Ng là người giữ vai trò chính, trực tiếp liên hệ đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào

Việt N; bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; do vậy đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt đối với bị cáo Ng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với các bị cáo Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T là đồng phạm với vai trò người giúp sức; các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ được chấp nhận; tuy nhiên đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của kiểm sát viên đối với các bị cáo là không tương xứng với mức Đ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án này nên không được chấp nhận.

Đối với bị cáo Đinh H N là người thực hành tích cực và là người trực tiếp đi đón 06 người Trung Quốc tại cột mốc 763 và đưa vào nội địa ẩn nấp trong hang đá, sau đó tham gia dẫn đường cho 06 người Trung Quốc đến địa điểm cuối cùng để những người này đi xe máy di chuyển vào nội địa , do vậy hình phạt áp dụng đối với bị cáo N cao hơn bị cáo Đ và bị cáo T với mức cao nhất theo đề nghị của kiểm sát viên là tương xứng với vai trò và mức Đ hành vi phạm tội mà bị cáo N đã thực hiện.

Đối với bị cáo Lục V Đ và Lục V T, xét thấy hai bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm thứ yếu, chỉ vì háo lợi khi được rủ rê nên đã tham gia thực hiện hành vi phạm tội, do vậy áp dụng hình phạt ở thấp hơn so với bị cáo N là phù hợp với vai trò và mức Đ phạm tội mà bị cáo Đ và bị cáo T đã thực hiện.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T đều có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, chưa được hưởng lợi từ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, đề nghị của Kiểm sát viên về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận, do vậy không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc xe máy những người Trung Quốc sử dụng để nhập cảnh trái phép, qua xác minh không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước;

Đối với 03 chiếc điện thoại di Động đã tạm giữ của các bị cáo Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T: Tại phiên toà, các bị cáo cũng như Kiểm sát viên và Người bào

chữa đều đề nghị hoàn trả lại cho các bị cáo; xét thấy những chiếc điện thoại bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy đề nghị của các bị cáo, của Kiểm sát viên và Người bào chữa là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về án phí: Xét đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho các bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326 về Án phí và Công văn giải đáp của Tòa án nhân tối cao số 206 ngày 27/12/2022 là có căn cứ chấp nhận,

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T phạm tội *“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”*.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục V Ng 05 (Năm) năm tù; Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/7/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đinh H N 04 (Bốn) năm tù; Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2022.

+ Xử phạt bị cáo Lục V Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2022.

+ Bị cáo Lục V T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen mang biển kiểm soát: 27B1 – 397.31, tình trạng xe đã qua sử dụng.

Số khung: RLCS5C6K0GY263567; số máy: 5C6K263568.

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 15/8/2022.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen mang biển kiểm soát: 11K1 – 070.69, tình trạng xe đã cũ, nát.

Số khung: RLCS5C6J0FY164113; số máy: 5C6J164115.

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 15/8/2022.



- *Trả lại tài sản cho các bị cáo:*

+ Trả lại cho bị cáo Lục V T 01 (một) điện thoại di động để trong phong bì niêm phong, mặt trước ghi “điện thoại di Động của Lục V T”. Mặt sau có chữ ký của các T phần tham gia niêm phong.

+ Trả lại cho bị cáo Đinh H N 01 (một) điện thoại di động để trong phong bì niêm phong, mặt trước ghi “điện thoại di Động của Đinh H N”. Mặt sau có chữ ký của các T phần tham gia niêm phong.

+ Trả lại cho bị cáo Lục V Đ 01 (một) điện thoại di động để trong phong bì niêm phong, mặt trước ghi “điện thoại di động của Lục V Đ”. Mặt sau có chữ ký của các T phần tham gia niêm phong.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh C tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 43 ngày 07 tháng 12 năm 2022.

### 3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử.

Các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Lục V Ng, Đinh H N, Lục V Đ, Lục V T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- CQANĐT - CA tỉnh CB;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phòng HS Công an tỉnh CB;
- PC 10;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu HS vụ án; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Công Hưng**

